TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 56/2023/ST – HNGĐ
Ngày 09 tháng 5 năm 2023
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Doãn Quỳnh và bà Nguyễn Thị Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST – HNGĐ ngày 07/3/2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị T –** Sinh năm: 1988

Trú tại: Xóm K, xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Khắc T –** Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị T trình bày:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Khắc T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 1 con chung. Đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm về tư tưởng và cách sống. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân 2 vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Khắc T có 1 người con chung là Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016. Tư khi vợ chồng sống ly thân con ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Khắc T vắng mặt, nhưng tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Khắc T trình bày:

Anh Nguyễn Khắc T và chị Bùi Thị T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nay chị T làm đơn ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 1 người con chung là Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016. Nay ly hôn anh T cũng có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên nếu chị T cũng có nguyện vọng nuôi con thì anh T cũng đồng ý..

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay cháu Nguyễn Bùi Hà L *vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu L trình bày:* Bố cháu là Nguyễn Khắc T, mẹ cháu là Bùi Thị T. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Ddiều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh

Nguyễn Khắc T; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung" mà bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Khắc T kết hôn với nhau vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị T và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị T và anh T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với ý kiến của anh T đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2]. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Khắc T có 01 con chung là Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016. Nay ly hôn chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con ở với chị T và chị T cũng có nguyện vọng nuôi con thì anh T cũng đồng ý để chị T nuôi con. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Khắc T.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự khai không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Bùi Hà L – Sinh ngày 05/02/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Khắc T.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 07/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã S, K, Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;